

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:122/2022/DS - ST  
Ngày: 17-6-2022  
V/v Tranh chấp dân sự về  
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

2. Ông Huỳnh Văn Sức

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Trần Thị Tuyết– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:***  
Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:82/2022/QĐST-DS ngày 09/5/2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1945.

Nơi cư trú: ấp Phú B, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

***- Bị đơn:***

+ Chị Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

+ Anh Phạm Văn B, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: ấp Phú X (nay là Khóm Phú X), thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Bà Dn có đơn xin vắng mặt; chị H, anh B vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ*

*án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:*

Do quen biết, vợ chồng chị Phạm Thị Mỹ H, anh Phạm Văn B có nhu cầu cần vốn làm ăn và chi tiêu sinh hoạt gia đình nên có vay tiền của bà, do chồng của bà là ông 9 Định nên biên nhận ghi “bà 9”, vay các lần như sau:

- Ngày 19/02AL/2020, vay 30.000.000 đồng, có biên nhận do vợ chồng Phạm Thị Mỹ H, Phạm Văn B ký và ghi họ và tên.

- Ngày 24/3AL/2020 vay 20.000.000 đồng, có biên nhận do vợ chồng Phạm Thị Mỹ H, Phạm Văn B ký và ghi họ và tên.

- Ngày 30/3AL/2020 vay 30.000.000 đồng, có biên nhận do vợ chồng Phạm Thị Mỹ H, Phạm Văn B ký và ghi họ và tên.

- Ngày 07/6AL/2020 vay 20.000.000 đồng, có biên nhận do Phạm Thị Mỹ H ký và ghi họ và tên.

Tổng cộng các lần vay 100.000.000 đồng, thỏa thuận bằng lời nói lãi suất 3%/tháng, khi nào cần cho hay trước sẽ trả lại vốn, sau khi vay có đóng lãi đến tháng 3/2021. Đến tháng 6/2021, vợ chồng B, H bỏ nhà đi khỏi địa phương, bà nhiều lần đến nhà để đòi nhưng không gặp, hiện nay còn thiếu số tiền 100.000.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh là bản photo tờ giấy ngày 07/6/2020 số tiền 20.000.000 đồng do chị H ký và ghi họ tên Phạm Thị Mỹ H, tờ giấy ngày 30/3/2020 số tiền 30.000.000 đồng do anh B và chị H cùng ký tên ghi họ và tên Phạm Thị Mỹ H và Phạm Văn B, tờ giấy ngày 24/3/2020 số tiền 20.000.000 đồng do chị H ký tên ghi họ tên Phạm Thị Mỹ H, tờ giấy ngày 19/02/2020 số tiền 30.000.000 đồng do chị H và anh B ký tên và viết họ tên Phạm Thị Mỹ H và Phạm Văn B. Việc vợ chồng B, H vay tiền của bà không có ai chứng kiến.

Yêu cầu vợ chồng anh B, chị H cùng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày.*

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của chị Phạm Thị Mỹ H và anh Phạm Văn B được Công an xã Phú An cho biết anh Phạm Văn B không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, hiện không quản lý. Chị Phạm Thị Mỹ H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số hộ khẩu 30436-004043 ấp Phú Quới, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Hiện tại chị Hạnh không có mặt tại địa phương.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Phạm Văn B được Công an thị trấn Chợ Vàm cho biết anh Phạm Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phú Xương (nay là Khóm Phú Xương), thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Hiện tại, anh B không có mặt tại địa phương, đã bỏ địa phương đi từ tháng 6/2021, không trình báo địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng anh B, chị H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền 100.000.000 đồng, bà Diên không yêu cầu tính lãi nên không xem xét. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp đòi tiền vay và bị đơn có nơi cư trú tại xã Phú An và thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn trả số tiền vay, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập bị đơn để tham gia hòa giải hai lần, đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn đều vắng mặt và không có

ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ Luật Dân Sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*, khi vay, các biên nhận mặc dù không ghi thời hạn trả nhưng bà Diên cho biết các bên có thỏa thuận bằng lời nói khi nào cần thu hồi lại vốn sẽ báo trước vài tháng, đến tháng 6/2021 anh Bình, chị Hạnh đã bỏ địa phương đi đến nay, việc không trả tiền vay cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện đòi 100.000.000 đồng có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về tiền lãi: Do bà D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về trách nhiệm liên đới trả nợ, kết quả xác minh thể hiện chị Phạm Thị Mỹ H và anh Phạm Văn B là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú An vào năm 2013, mặc dù biên nhận ngày 07/6/2020 chỉ do chị H ký và ghi họ tên nhưng bà D cho biết tại thời điểm ký biên nhận vay tiền, anh B, chị H vẫn là vợ chồng và các lần vay trước, thể hiện lần vay gần nhất ngày 30/3/2020, biên nhận do anh B, chị H ký tên, nên phải chịu trách nhiệm liên đới theo quy định tại Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân gia đình. Do đó, bà D yêu cầu anh B, chị H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vay 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 338, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân gia đình;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D.

Buộc chị Phạm Thị Mỹ H và anh Phạm Văn B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Phạm Thị Mỹ H và anh Phạm Văn B phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Kim D được miễn tiền tạm ứng án phí vì là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS huyện Phú Tân;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nhung**